

CHƯƠNG TRÌNH “THÁNG TÌM HIỂU VIỆT NAM TRONG TPP”

XEM PHIM VÀ TỌA ĐÀM CHUYÊN NGÀNH 2

“CÁ NUÔI: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE”

Nằm trong chương trình “Tháng tìm hiểu Việt Nam trong hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương TPP”, ngày 17/03/2016 Trung tâm Nghiên cứu Phát triển đã tổ chức chương trình chiếu phim kết hợp tọa đàm chuyên ngành Cá với phóng sự “**Cá nuôi: Kinh tế, môi trường và sức khỏe**”. Đây là một phóng sự được chiếu vào giờ vàng trong chương trình Envoye Special (Điều tra đặc biệt) của đài truyền hình quốc gia Pháp vào ngày 07/11/2013. Nội dung của bộ phim là một cuộc điều tra toàn diện và sâu sắc từ quy trình sản xuất đến ảnh hưởng của nó lên môi trường cũng như sức khỏe của Con Người. Đặc biệt trong phóng sự này báo chí Pháp đã tìm hiểu ngành nuôi cá tra tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Người Việt Nam có thể biết cá tra xuất khẩu được nuôi ra sao, nhưng chưa biết người tiêu dùng nước ngoài đã biết gì, nghĩ gì về sản phẩm của chúng ta. Nếu như thông tin trong phóng sự này đã góp phần làm thay đổi ý thức của người tiêu dùng châu Âu, thì nó cũng có thể làm thay đổi chiến lược phát triển của những nhà sản xuất theo chiều hướng tích cực để đưa ngành cá tra lên một tầm cao mới, có khả năng đáp ứng thị trường một cách bền vững trong tương lai.

Sau 1 giờ xem phim, cả khán phòng 601 tràn ngập cảm xúc, nhiều khán giả bày tỏ bức xúc khi xem bộ phim và buổi tọa đàm diễn ra trong không khí hết sức sôi nổi và nhiều câu hỏi được đặt ra cho 2 vị khách mời tham gia chương trình.

Câu hỏi: Trong phim có đề cập đến việc nuôi cá ba sa ở vùng Mê Kông của Việt Nam. Thực trạng nuôi cá ba sa ở VN hiện nay như thế nào và để xuất khẩu thì quy trình nuôi cá hiện nay có gì khác biệt so với thời gian trước đây hay không?

TS.Võ Hùng Dũng: Đầu tiên tôi xin được phép đưa ra một số cảm nhận về bộ phim như sau: Thứ nhất sau khi xem bộ phim xong tôi có những cái nhìn băng khuâng về tính thực chất của bộ phim tài liệu mà chúng ta vừa xem. Liệu chúng ta có thể tin tưởng hoàn toàn vào thông tin từ bộ phim hay chỉ tin tưởng một phần? Bởi lẽ theo quan điểm của tôi một vài dữ liệu trong phim không hoàn toàn chính xác, nhưng cũng có thể là người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam nên không đòi hỏi hiểu chính xác như người Việt Nam. Thứ hai tôi cũng ngạc nhiên là đội ngũ làm phim có thể quay được những cảnh quay tương đối “nhạy cảm” (quy trình chế biến, các phụ gia sử dụng, các loại thuốc dùng cho cá v.v.....) tại các nhà máy của Việt Nam mà theo chúng tôi đó là những thông tin không được phép công bố, tôi đã tiếp xúc và làm việc trực tiếp với những người trong ngành nhưng tôi không bao giờ được xem trực tiếp.

Về vấn đề giữa lợi ích và thiệt hại của ngành nông nghiệp thì tôi không thể nói chi tiết thiệt hại và lợi ích là bao nhiêu. Tôi chỉ chia sẻ một số thông tin cho các bạn là biết thị trường xuất khẩu cá của Việt Nam sang Châu Âu có năm chiếm 40 % - 45% tương đương khoảng 535 triệu USD và hiện nay giảm chỉ còn 285 triệu USD tương đương với tỷ lệ là 18 % và sự suy giảm đó là do những bộ phim, những phóng sự, những bài báo ở Đức, Pháp và thậm chí Tây Ban Nha. Trong thời gian thị trường Châu Âu giảm thì thị trường Mỹ lại gia tăng lên, năm 2012 tổng cộng 2 thị trường EU và Mỹ chiếm gần 50 % thị phần xuất khẩu ngành cá của Việt Nam và sau đó 2 thị trường này giảm xuống chỉ còn 45%. Tuy nhiên có thị trường đang thay thế cho việc xuất khẩu cá là thị trường ASEAN và Trung Quốc.

Tổ chức Liên minh thủy sản Toàn cầu và Tổ chức bảo vệ môi trường đến làm việc với Hiệp hội Cá tra Việt Nam. Họ yêu cầu hiệp hội kiểm soát toàn bộ các trang trại và đặc biệt chú ý đến các trang trại nhỏ vì họ cho rằng các trang trại nhỏ thiếu kỹ thuật hơn các trang trại lớn. Họ cho rằng khi có dịch bệnh xảy ra thì dù trang trại nhỏ hay lớn đều có thể xảy ra nên việc kiểm soát và tìm cách phòng chống dịch bệnh là cần thiết nếu không giám sát kiểm tra thường xuyên thì khi có dịch bệnh xảy ra các khách hàng hay nhà nhập khẩu có quyền từ chối nhập khẩu cá của Việt Nam. Tôi lấy ví dụ vừa rồi Brazil tuyên bố ngưng nhập khẩu cá Việt Nam vì một số vấn đề về dịch bệnh và sử dụng hóa chất. Trong bất kỳ ngành công nghiệp nào cũng có vấn đề cả, trong ngành cá hay ngành tôm đều có sử dụng hóa chất nhưng hiện nay chúng ta vẫn chưa kiểm soát được việc bơm hóa chất của các trang trại. Tuy nhiên đây không chỉ là vấn đề của Việt Nam mà còn là vấn đề của các quốc gia khác. Trong một số trường hợp, các quốc gia khác thậm chí sử dụng hóa chất nhiều hơn Việt Nam như các bạn thấy trong phim có nói đến Na Uy. Khi chúng ta xem phim thấy miếng cá hồi của Na Uy rất sạch sẽ tương đương miếng cá ngon ăn nhưng thực chất tệ hơn nhiều so với cá ba sa, cá tra của Việt Nam. Việt Nam là một nước nhỏ nên thông tin thường khó dấu hơn các nước phát triển như Na Uy, Pháp hay Đức. Trước đây Đại học Cần Thơ có làm các cuộc khảo sát nghiên cứu về nuôi cá, tôm với sự tài trợ của ĐH Hà Lan rồi từ đó có các bài báo công bố và các nước Châu Âu lấy các bài báo cáo đó để nói ngành công nghiệp Cá của Việt Nam gây ô nhiễm môi trường. Việt Nam không thể phản kháng vì đó là tài liệu của Việt Nam công bố.

Hỏi: Thực tế ngành nuôi trồng thủy sản hay cá tra nói riêng thì phải sử dụng thuốc trừ sâu, hóa chất, chất kháng sinh hay thuốc tăng trọng là đều không thể nào tránh khỏi được, tuy nhiên thì theo ý kiến của diễn giả thì có cách nào hay cơ chế nào để

quản lý thuốc trừ sâu và những chất độc hại này để giúp ngành cá tốt hơn và cũng để bảo vệ môi trường?

TS. Nguyễn Văn Giáp: Tôi có ý kiến về bộ phim bằng những kinh nghiệm của tôi trong ngành cá. Theo tôi phim này chỉ có 1 phần sự thật và tôi cho là đạo diễn đã sử dụng cách đặt vấn đề, cách quay phim, hình ảnh âm thanh làm người xem có cảm giác về sự nghiêm trọng của hóa chất độc hại sử dụng trong ngành nuôi cá, nhưng thực tế không đến mức như bộ phim đề cập, các trang trại có sử dụng chất kháng sinh và hóa chất nhưng ở mức độ hạn chế và cho phép. Ý thứ hai tôi muốn nói là các đối thủ khi đưa ra những hình ảnh thông tin như vậy không chỉ để bảo vệ người tiêu dùng của họ mà họ đưa ra một chiến lược để cạnh tranh với cá tra của Việt Nam. TS. Dũng cũng đã đưa ra số liệu sau khi bộ phim được chiếu thì kim ngạch xuất khẩu ngành cá của Việt Nam giảm xuống rất nhiều, một thực tế không công bằng cho Việt Nam là một số nước khác như Na Uy, Pháp, Hà Lan cũng sản xuất, dùng hóa chất và thậm chí nhiều hơn Việt Nam ngay cả ở Mỹ cũng có. Tôi đồng quan điểm lớn của bộ phim này ở khía cạnh ngành cá sản xuất theo hướng công nghiệp và gia tăng theo công nghiệp hóa thì đi trái và đi xa với tự nhiên gây tổn hại đến môi trường và sức khỏe cho con người.

Tôi cho là ngành nuôi cá nên thay đổi tìm hướng sản xuất lành mạnh hơn không gây ảnh hưởng đến môi trường và hiện có những phong trào nuôi sạch, nuôi tốt hơn theo tiêu chuẩn ASC hay tiêu chuẩn Global GAP, tiêu chuẩn của các tổ chức phi chính phủ. Bên cạnh đó, những nhà nhập khẩu đại diện cho người tiêu dùng đã xây dựng bộ tiêu chuẩn nuôi cá sạch bằng việc thức ăn đầu vào phải lấy từ dầu cá và bột cá có nguồn gốc rõ ràng và các quy định về môi trường nuôi, người nuôi kiểm soát từ khâu giống nuôi, cho ăn, chế biến sản xuất và phân phối. Hiện nay ngành cá Việt Nam muốn xuất ra thị trường nước ngoài thì phải đạt tiêu chuẩn

như trên ví dụ như vào Châu Âu thì có tiêu chuẩn ASC hay Global GAP, vào Mỹ thì phải có tiêu chuẩn BAP. Tôi cho rằng các tiêu chuẩn này là những bước đầu cho ngành cá điều chỉnh lại việc sản xuất đi theo hướng tốt hơn và bền vững hơn. Ngành cá Việt Nam muốn thâm nhập vào thị trường thế giới thì phải theo luật chơi của thế giới, không phải chỉ có ngành cá của Việt Nam không mà kể cả ngành công nghiệp thủy sản và nông nghiệp cũng phải theo luật chơi của thế giới.

Câu hỏi: Thuốc trừ sâu bỏ xuống ao nuôi nhằm mục đích gì, có phải là nhằm mục đích sát khuẩn môi trường không? Và ý thứ hai nếu nuôi với mật độ dày đặc có bị dịch bệnh và nhiễm vi khuẩn không? Nếu có phát sinh dịch bệnh vậy tại sao không nuôi mật độ loãng hơn, nuôi ít hơn thì ít dịch bệnh lây truyền hơn?

TS Võ Hùng Dũng: Tôi có thể nói rằng không phải nhằm mục đích sát khuẩn bởi vì khi tôi làm việc với các hộ nuôi và trang trại thì tôi biết là không phải lúc nào chủ trang trại, hộ nuôi cũng sử dụng hóa chất, thuốc trừ sâu vào ao nuôi mà họ rất hiếm khi sử dụng, chỉ khi nào có nguy cơ xảy ra dịch bệnh nào đó thì các hộ nuôi mới sử dụng, nhưng khi bộ phim này chiếu làm cho khán giả cứ tưởng là lúc nào các hộ nuôi, chủ trang trại cũng sử dụng, nếu sử dụng quá nhiều gây ảnh hưởng nghiêm trọng với ao nuôi và ảnh hưởng lâu dài về sau. Tuy tôi không nắm rõ nhưng tôi biết chắc rằng không phải lúc nào họ cũng sử dụng, chỉ sử dụng có liều lượng. Người nông dân hay hộ nuôi đứng trước một bài toán kinh tế, họ cũng suy nghĩ đến hậu quả lâu dài của việc sử dụng hóa chất. Ý thứ hai là tại sao không nuôi với mật độ thấp hơn để ít dịch bệnh hơn là cũng bởi vì bài toán kinh tế, mật độ càng thấp thì chi phí càng cao, mật độ càng cao thì chi phí thức ăn và chi phí đầu tư ban đầu sẽ giảm đi. Theo tôi biết Bộ Nông Nghiệp cũng có đặt ra tiêu chuẩn về mật độ nhưng các hộ nuôi và trang trại than phiền và bày tỏ không tán thành với quy định của bộ nông nghiệp vì họ cho rằng đó là quyền tự do tự chủ của người

nuôi. Bộ Nông Nghiệp không có quyền can thiệp. Thực ra Bộ Nông Nghiệp cũng không có nghiên cứu nào để nói mật độ này tốt hơn mật độ kia hay mật độ nào là hiệu quả kinh tế, mật độ nào có thể phòng chống dịch bệnh, hiện nay tiêu chuẩn này chưa có căn cứ nào đưa vào quy định bắt buộc.

Câu hỏi: Như chúng ta biết bài toán được mùa mất giá, được giá thì mất mùa hoặc khi mất giá mà các nhà sản xuất cứ tăng sản lượng. Tôi nhận thấy rằng dường như không có sự liên kết giữa các hiệp hội và các hộ nuôi. Không biết là ở Việt Nam đã có hình thành sự liên kết như thế chưa để giúp người nuôi thấy và chọn cách phát triển bền vững?

TS Võ Hùng Dũng: Bài toán được mùa mất giá, được giá mất mùa sự thật cũng có thể nhìn ở nhiều khía cạnh. Nếu chỉ tính trong thị trường nội địa thì quả thực là như thế, nhưng cá tra và basa của Việt Nam chủ yếu là xuất ra thị trường nước ngoài vì vậy giá phụ thuộc vào thị trường nước ngoài diễn biến như thế nào. Tôi lấy ví dụ trước đây khu vực Châu Âu nhập khẩu từ Việt Nam là 535 triệu USD một năm vì sản phẩm cá tuyết đã mất nên thị trường nên Châu Âu lựa chọn sản phẩm cá tra, basa Việt Nam để thay thế. Sau đó thì sản phẩm cá tuyết xuất hiện trở lại thì giá giảm. Thứ hai, chiến dịch tẩy chay cá tra Việt Nam ở Châu Âu rất mạnh nhưng ở Mỹ không lớn mặc dù Mỹ cũng viết một số bài báo về ngành cá Việt nam trên trang VOA gây khó khăn cho Việt Nam. Chiến dịch tẩy chay cá tra Việt Nam của Mỹ khác với Châu Âu, Châu Âu làm phim công chiếu, viết báo để tẩy chay và chống lại ngành cá Việt Nam vì vậy giá cả phụ thuộc vào thị trường nước ngoài.

Về vấn đề liên kết giữa các trang trại nhỏ lẻ, tôi xin chia sẻ rằng mỗi liên kết phụ thuộc vào cấu trúc hạ tầng, thể chế, trình độ kinh doanh chứ không dễ dàng liên kết vì mỗi nhà máy, mỗi hộ, mỗi trang trại có chiến lược cạnh tranh riêng. Nhiều người đặt ra là tại sao ngành cá không giảm sản lượng để nâng mức giá, theo lý

thuyết cung cầu nếu trên thị trường chỉ có một nhà cung cấp thì có thể giảm sản lượng dễ dàng. Thị trường ngành cá Việt Nam có rất nhiều nhà cung cấp vì thế rất khó giảm sản lượng cá để nâng mức giá. Và lý do nữa sản lượng ngành cá Việt Nam giảm nhưng giá cũng không tăng vì có sản phẩm thay thế. Bên cạnh đó nếu giảm sản lượng thị tạo điều kiện cho các nước có điều kiện tương đương Việt Nam sản xuất loại sản phẩm này và quay lại cạnh tranh với chính Việt Nam ví dụ như Indonesia, Malaysia và Thái land.

TS Nguyễn Văn Giáp: Liên quan đến việc liên kết các doanh nghiệp như TS Dũng vừa đề cập tôi cũng đồng ý là hiện nay các doanh nghiệp không liên kết được với nhau và một trong những chiến lược cạnh tranh của họ là cạnh tranh về giá. Có một đặc điểm của ngành cá tra Việt Nam chỉ sản xuất được một mặt hàng duy nhất và đồng đều nhau là phile đông lạnh vì vậy chỉ cạnh tranh với nhau về giá cả, chính vì vậy các DN cứ chào giá thấp hơn các doanh nghiệp khác và đương nhiên sẽ kéo giá của cả ngành xuống theo và lúc đó tự nhiên các doanh nghiệp giảm chất lượng xuống. Sản lượng ngành cá của Việt Nam giảm 40% trong hai năm qua và diện tích nuôi bị thu hẹp lại vì thị trường khó khăn chứ không phải doanh nghiệp tự nguyện giảm. Nhóm nghiên cứu chúng tôi có làm một nghiên cứu về cạnh tranh của cá tra trên thị trường Châu Âu và một số thị trường khác, và rút ra kết luận nếu giảm sản lượng xuất khẩu cá tra thì giá xuất khẩu cá tra của Việt Nam cũng sẽ không tăng nhiều.

Liên quan đến thuốc trừ sâu thì tôi cũng đồng tình với TS. Dũng ở chỗ không phải hộ nuôi hay ao nuôi nào cũng dùng nhiều thuốc như vậy. Chỉ khi có bệnh thì họ mới sử dụng. Chúng ta đều biết rằng đa số con cá ở dưới nước rất nhạy cảm với thuốc trừ sâu nếu chúng ta bỏ thuốc trừ sâu xuống là cá phản ứng ngay vì vậy chỉ

khi cá bị bệnh các hộ nuôi gom cá bệnh vào một chỗ nào đó hoặc đưa vào ao nhỏ sau đó cho vào một số kháng sinh hoặc một số diệt thuốc khuẩn vào ao nuôi để diệt bệnh. Tôi muốn đính chính ở đây không phải lúc nào cũng dùng thuốc hoặc hóa chất như bộ phim đề cập.

Câu hỏi: Các hiệp hội cá ở Việt Nam có nghĩ tới việc sẽ chuyển hướng nuôi cá hữu cơ thay cho nuôi công nghiệp không? Theo tôi thấy cá nuôi hữu cơ thì giá rất cao và người tiêu dùng sẵn sàng bỏ ra số tiền lớn để mua cá sạch, cá hữu cơ.

TS Nguyễn Văn Giáp: Hiện nay Bộ Nông Nghiệp đưa ra tiêu chuẩn VietGAP cho cá tra, tuy nhiên các doanh nghiệp phản ứng lại rất mạnh lý do VietGAP chưa được thị trường nước ngoài công nhận, nên cho dù các doanh nghiệp cá đạt tiêu chuẩn VietGAP cũng không thể xuất đi nước ngoài được. Về vấn đề chuyển hướng nuôi sạch nuôi hữu cơ thì tôi có biết một số công ty bắt đầu thí nghiệm mô hình này và tôi cũng nghe thông tin một số công ty đã và đang thực hiện thí nghiệm. Tôi cho rằng giá cá ba sa xuất khẩu rất thấp và Việt Nam có thể nâng giá lên cao hơn nhưng việc này liên quan đến việc xây dựng thương hiệu, hình ảnh, áp dụng quy trình nuôi tốt hơn hoặc quy trình chế biến sản phẩm giá trị gia tăng như chế biến collagen từ cá tra và các sản phẩm khác thì đó là hướng lấy giá trị gia tăng để tăng giá.

TS Võ Hùng Dũng: Theo tôi biết một số doanh nghiệp áp dụng mô hình nuôi tự nhiên nhưng bị thất bại. Và còn lại một số hộ nuôi quy mô nhỏ thì không thể đáp ứng được thị trường EU và Mỹ. Hiện tại vẫn có một số doanh nghiệp đã thử mô hình nuôi sạch, nuôi hữu cơ nhưng thị trường đầu ra thấp. Các doanh nghiệp biết rằng xu hướng của thị trường ngày càng nhiều người thích sản phẩm cá nuôi sạch hoặc nuôi tự nhiên và giá của cá nuôi sạch là khá cao nhưng nhiều doanh nghiệp đã bỏ ra chi phí vốn đầu tư ban đầu và nuôi công nghiệp là rất lớn vì thế rất khó để tất

cả các doanh nghiệp chuyển đổi mô hình nuôi trong thời gian ngắn, cần có thêm thời gian.

Câu hỏi: Các doanh nghiệp nuôi cá tra ở Việt nam có sử dụng bộ cảm biến không? Ngành chế biến cá và xuất khẩu ở Việt Nam như thế nào vì đa phần Việt Nam xuất khẩu thô?

TS Nguyễn Văn Giáp: Hiện nay có một số công ty nước ngoài đã chào hàng bộ cảm biến cho các doanh nghiệp cá tra Việt nam, bộ cảm biến đó dùng trong nuôi thủy sản theo hướng công nghiệp và giá của bộ cảm biến rất đắt khoảng 10.000 USD cho 1 ao cá tra và hóa chất sử dụng cho bộ cảm biến cũng rất đắt vì thế chỉ có một số doanh nghiệp đang bắt đầu thử nghiệm sử dụng bộ cảm biến trong việc nuôi cá.

Câu hỏi: Các nhà nhập khẩu các nước Châu Âu đã nghĩ gì về ngành cá của Việt sau khi xem bộ phim này? Ngành cá Việt Nam có những bước cải tiến nào chưa để thay đổi cái nhìn của người nước ngoài?

TS Nguyễn Văn Giáp: Theo tôi thì Việt Nam chưa chủ động trong việc thay đổi hình ảnh và bị động trong việc đưa thông điệp đến thị trường nước ngoài vì chưa có sự kết hợp, chưa có một hệ thống, chưa có sự tập trung thảo luận vấn đề này. Việt Nam cần phải đưa thông điệp đến người nước ngoài về việc sử dụng hóa chất không như bộ phim chiếu và Việt Nam cần phải thay đổi cải tiến quy trình nuôi.

TS Võ Hùng Dũng: Các giới chức Việt Nam đã không có phản ứng gì ngay sau khi bộ phim được công chiếu. Điều đó gây mất uy tín cho ngành cá ở Việt Nam. Trong 3 năm trở lại đây ngành cá có nhiều cải tiến và ứng dụng quy trình sản xuất tốt hơn kể cả các hộ nông dân cũng chịu khó thay đổi tập quán, thay đổi công nghệ kỹ thuật để ít sử dụng hóa chất, ít dùng thuốc kháng sinh trừ sâu vì họ muốn ổn định sản xuất nhưng vì quy luật cạnh tranh trên thị trường nên vấn đề giá cả và chất

lượng rất khó để kiểm soát. Hiệp hội cá cũng đã từng thảo luận và đưa ra một mức giá chung cho xuất khẩu nhưng khi doanh nghiệp đi chào hàng với nhà nhập khẩu có một số doanh nghiệp vì muốn bán được nên chào mức giá thấp hơn các doanh nghiệp khác vì thế rất khó để thực hiện việc cải tiến chất lượng và đề ra một mức giá chung cho xuất khẩu. Việt Nam chưa có chiến lược quảng bá cho sản phẩm của ngành cá hay cho các sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu. Hầu như trong danh mục chuỗi xuất khẩu nông sản thủy hải sản không có tên của cơ sở trong nước. Do đó trong tài liệu biên soạn cũng không có và cũng không có chiến lược Marketing tiếp thị ngay từ trong nước cho nên khi ra nước ngoài chúng ta bị động hoàn toàn.

Và Việt Nam cũng chưa xây dựng một chuỗi hệ thống phân phối ở nước ngoài vì chúng ta bán chỉ tới kênh của nhà nhập khẩu là hết, còn lại mạng lưới phân phối ở nước ngoài là của nhà nhập khẩu. Do chủ các doanh nghiệp đều là nông dân nên rất khó xây dựng chuỗi hệ thống phân phối ở nước ngoài, phải chờ các thế hệ trẻ đi học về tiếp quản doanh nghiệp. Chúng tôi cũng nghĩ đến chiến lược thay đổi thể hệ lãnh đạo, nghiên cứu các vấn đề chuyên tiếp bởi vì các thế hệ lãnh đạo rất bức xúc muốn chuyển giao mà chuyển giao không được.

Hỏi : Thực ra khi khán giả xem bộ phim này thì chắc có một số người sẽ cảm thấy tự ái dân tộc nhưng theo tôi bộ phim này chỉ nói đúng 1 phần về Việt Nam và đã gây ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của ngành cá Việt Nam. Vậy theo 2 vị khách mời, những bộ phim như thế này được chiếu rộng rãi và đến được nhiều đối tượng hơn, thì ngành cá Việt Nam có thể rút ngắn thời kỳ quá độ để chuyển sang hướng đi tốt hơn không?

TS Nguyễn Văn Giáp: Tôi nghĩ những bộ phim như thế này được chiếu thì có tác động tốt, sẽ giúp cho người Việt Nam biết là thế giới đang nhìn Việt Nam qua việc sử dụng hóa chất trong ngành nuôi cá tra xuất khẩu từ đó Việt Nam cần phải thay

đổi để chuyển sang hướng nuôi sạch không sử dụng hóa chất gây tổn hại đến môi trường.

TS. Võ Hùng Dũng: Tôi cho rằng bộ phim này công chiếu thì tốt cho các doanh nghiệp ngành cá Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển có những bài báo, những bộ phim chiếu như thế này là rất tốt và nên công bố sớm hơn để cho người Việt Nam biết người dân ở các nước Châu Âu, Đức, Pháp nghĩ như thế nào về ngành cá của Việt Nam. Và từ đây các cơ quan Việt Nam, các hiệp hội ngành cá cũng muốn thông tin này đến các trang trại các doanh nghiệp biết để doanh nghiệp phải chấn chỉnh lại và cải thiện quy trình nuôi nếu không các doanh nghiệp sẽ mất dần thị trường xuất khẩu.

Câu hỏi: Khi gia nhập TPP đem đến cơ hội và thách thức gì cho ngành cá Việt Nam nói chung? Và ngành nuôi cá tra cá ba sa xuất khẩu nói riêng?

TS Nguyễn Văn Giáp: Hiện nay Việt Nam chưa có một nghiên cứu rõ ràng cụ thể về cơ hội và thách thức cho ngành cá Việt Nam khi gia nhập TPP. Trong 12 thành viên của TPP có 2 thị trường lớn là Nhật và Mỹ đây là 2 thị trường nhập khẩu thủy sản lớn của Việt Nam và lợi thế có được khi xuất vào 2 thị trường với mức thuế bằng 0. Bên cạnh đó ngành cá Việt Nam cũng gặp phải những thách thức khi gia nhập TPP là việc áp dụng bộ tiêu chuẩn tương đồng cho tất cả các nước về vệ sinh môi trường an toàn thực phẩm v.v... Và tôi cho rằng để đạt được tiêu chuẩn xuất khẩu thì trước hết ngành cá phải thay đổi từ nội tại bên trong các doanh nghiệp về chất lượng, môi trường, vệ sinh và tiêu chuẩn sản xuất.

Với tôi ngành cá tra sẽ có lợi thế khi gia nhập TPP đặc biệt là Mỹ vì Mỹ là thị trường lớn. Tuy nhiên trong ngắn hạn 1-2 năm để các doanh nghiệp thay đổi thì rất khó nhưng nếu thay đổi kịp thời để nắm bắt cơ hội xuất khẩu thì rất tốt và tôi tin

trong dài hạn 5-10 năm thì các doanh nghiệp chắc chắn sẽ thay đổi theo chiều hướng tốt lên vì áp lực cạnh tranh trên thị trường thế giới.

Câu hỏi: Trong bộ tiêu chuẩn của Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn VietGAP giành cho cá tra, một số doanh nghiệp, hộ nông dân không tán thành khi Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn khuyến khích tổ chức thực hiện theo tiêu chuẩn VietGAP vậy những lợi ích nào mà doanh nghiệp có được khi áp dụng bộ tiêu chuẩn VietGAP và Bộ có chính sách hỗ trợ gì cho doanh nghiệp không?

TS Nguyễn Văn Giáp: Khi Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn xây dựng bộ tiêu chuẩn VietGAP dựa rất nhiều vào các bộ tiêu chuẩn khác của nước ngoài ví dụ như Global GAP và sau đó phổ biến cho doanh nghiệp với sự hỗ trợ kinh phí cho trang trại trong năm đầu tiên khi thực hiện VietGAP nhưng sau khi kết thúc dự án hỗ trợ thì các doanh nghiệp không thực hiện tiếp vì không hiệu quả khi chi phí ao, trang trại tăng lên nhưng giá bán không tăng. Về lý luận của Bộ Nông Nghiệp là phải đặt tiêu chuẩn cao lên để doanh nghiệp làm tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm lên nhưng bài toán kinh tế không hiệu quả nên các trang trại người nuôi không tán thành. Tuy nhiên các tiêu chuẩn như GlobalGAP hay ASC các doanh nghiệp sản xuất cá buộc phải thực hiện bởi vì các doanh nghiệp muốn xuất khẩu sang thị trường Châu Âu hay Mỹ cho dù chi phí có tăng lên họ vẫn phải tuân thủ theo.

Câu hỏi: Tình hình cá tra ngày càng xấu đi, vậy ta có thể lựa chọn loài cá khác xuất khẩu thay cho cá tra?

TS. Nguyễn Văn Giáp: Hiện nay cũng có một số doanh nghiệp chuyển sang nuôi cá rô phi để tìm thị trường xuất khẩu và thị trường cá rô phi còn lớn hơn thị trường cá tra và một số doanh nghiệp đã nghĩ tới việc nuôi tôm càng xanh để xuất khẩu. Tuy nhiên về lợi thế cạnh tranh thì cá tra có lợi thế hơn cá rô phi (về năng suất, sự thích

nghi với môi trường và về công nghệ) và Việt Nam có lợi thế về mặt sinh học nhưng do tổ chức chưa tốt nên chưa tận dụng lợi thế

TS Võ Hùng Dũng: Thực ra có một số doanh nghiệp đã tìm sản phẩm cá rô phi để thay thế nhưng đều thất bại. Và ví dụ điển hình là một doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư nuôi cá rô phi nhưng chi phí rất đắt, giá giống cao, đầu vào giống cá F1 thì ít không tốt bằng một số nước và phải ứng dụng công nghệ sản xuất để cạnh tranh giá thành và chất lượng cá rô phi của Việt Nam cũng chưa tốt vì thế lợi thế cạnh tranh của cá rô phi không bằng cá tra.